

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 05/3/2023

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01/01/1989	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	497/QĐ46/2023	TH004866	
2	Lê Thị Ánh	Nữ	28/6/1991	Nghệ An	Kinh	6.3	7.0	498/QĐ46/2023	TH004867	
3	Nguyễn Thị Biển	Nữ	20/4/1977	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	499/QĐ46/2023	TH004868	
4	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	15/7/1991	Nghệ An	Kinh	6.0	7.0	500/QĐ46/2023	TH004869	
5	Phạm Thành Công	Nam	05/6/1995	Nghệ An	Kinh	6.0	6.5	501/QĐ46/2023	TH004870	
6	Nguyễn Thị Dung	Nữ	30/4/1991	Nghệ An	Kinh	6.7	7.0	502/QĐ46/2023	TH004871	
7	Phan Thị Mỹ Duyên	Nữ	04/8/1995	Nghệ An	Kinh	7.0	8.0	503/QĐ46/2023	TH004872	
8	Bùi Thị Thúy Hằng	Nữ	15/9/1991	Nghệ An	Kinh	6.7	7.5	504/QĐ46/2023	TH004873	
9	Phan Thị Hằng	Nữ	28/12/1991	Nghệ An	Kinh	6.3	7.5	505/QĐ46/2023	TH004874	
10	Đặng Thị Hoa	Nữ	30/12/1999	Nghệ An	Kinh	6.7	8.5	506/QĐ46/2023	TH004875	
11	Lê Thanh Hương	Nữ	14/10/1974	Nghệ An	Kinh	7.3	7.0	507/QĐ46/2023	TH004876	
12	Cao Thị Huyền	Nữ	24/6/1988	Hà Tĩnh	Kinh	6.7	6.5	508/QĐ46/2023	TH004877	
13	Ngô Thị Nga	Nữ	10/10/1990	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	509/QĐ46/2023	TH004878	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
14	Nguyễn Thị Hằng Nga	Nữ	30/10/1978	Nghệ An	Kinh	5.3	6.5	510/QĐ46/2023	TH004879	
15	Kha Thị Nghĩ	Nữ	06/11/1991	Nghệ An	Thái	7.0	7.0	511/QĐ46/2023	TH004880	
16	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	08/02/1993	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	512/QĐ46/2023	TH004881	
17	Nguyễn Thị Ý Như	Nữ	30/01/2000	Nghệ An	Kinh	7.3	8.5	513/QĐ46/2023	TH004882	
18	Văn Thị Hồng Nhung	Nữ	07/8/1976	Phú Thọ	Kinh	6.3	6.5	514/QĐ46/2023	TH004883	
19	Hoàng Thị Thắm	Nữ	24/5/1994	Nghệ An	Kinh	7.3	9.0	515/QĐ46/2023	TH004884	
20	Lưu Thị Trâm	Nữ	22/9/1979	Quảng Ninh	Kinh	6.3	8.0	516/QĐ46/2023	TH004885	
21	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Nữ	30/10/1992	Nghệ An	Kinh	6.0	6.5	517/QĐ46/2023	TH004886	
22	Đậu Thị Huyền Trang	Nữ	17/8/1999	Lâm Đồng	Kinh	5.3	7.0	518/QĐ46/2023	TH004887	
23	Lê Thị Tú	Nữ	16/9/1989	Nghệ An	Kinh	6.3	7.0	519/QĐ46/2023	TH004888	
24	Phùng Văn Tùng	Nam	26/3/1979	Nghệ An	Kinh	6.3	6.5	520/QĐ46/2023	TH004889	
25	Trần Thúy Vân	Nữ	17/8/1999	Nghệ An	Kinh	6.3	6.0	521/QĐ46/2023	TH004890	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			

